

TAND HUYỆN THIỆU HOÁ

Tỉnh Thanh Hoá

Bản án số 02/2021/HSST

Ngày 06/01/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà
- Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Lâm, bà Trịnh Thị Hạnh
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy, Thư ký Tòa án huyện Thiệu Hóa
- Đ diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa: Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh thanh Hoá, mở phiên toà công khai tại trụ sở Tòa án để xét xử sơ thẩm vụ hình sự hình sự thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Đăng D, sinh năm: 1999

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 10, TT Thiệu H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Văn Hóa: 10/12 .

Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông Lê Đăng C, Sinh năm: 1971, con bà Hoàng Thị V, Sinh năm: 1970

Chưa vợ, con

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị can bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 24/09/2020, hiện nay đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa. có mặt tại phiên tòa .

Người bị hại:

1/ Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Tiểu khu 10, Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

2/ Hoàng Bình T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tiểu khu 12, Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

3/ Hoàng Huy Đ, sinh năm 2001

Địa chỉ: Tiểu khu 12, Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Hoàng Ngọc L sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 10/06/2020 anh Nguyễn Hữu H, Lê Đăng D, Hoàng Việt M cùng sinh năm 1999, cùng trú tại tiểu khu 10, thị trấn Thiệu Hóa, huyện

Thiệu Hóa, là bạn bè quen biết với nhau rủ nhau đến quán cà phê Thép cạnh sông B9 thuộc địa phận tiểu khu 7, thị trấn Thiệu Hóa để uống nước, cả ba cùng đi trên chiếc xe mô tô SH 125i BKS: 36|B5-673.27 là xe của anh Nguyễn Hữu H. Khi đến quán, anh H và anh M vào bên trong trước còn D nói với H cho mượn xe mô tô SH 125i BKS: 36|B5-673.27 để đến nhà bạn vay tiền. Mượn được xe của anh H, D điều khiển xe đi vay tiền nhưng không được nên D nảy sinh ý định mang xe của anh H đi cầm cố với mục đích lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngay sau đó D điều khiển xe mô tô này đến nhà anh Hoàng Ngọc L, sinh năm 1978 ở Thôn 1, xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa cầm cố xe này vay số tiền là 35.000.000đ(Ba mươi lăm triệu đồng), hai bên ngầm thống nhất mức lãi suất số tiền vay là 02% một tháng. Ngày 17/06/2020, D lại tiếp tục đến nhà anh L vay thêm 1.000.000đ(Một triệu đồng). Tổng số tiền D đã vay của anh L là 36.000.000đ(Ba mươi sáu triệu đồng). Sau nhiều lần đòi xe nhưng anh D không trả, ngày 24/07/2020 anh Nguyễn Hữu H đã đến cơ quan cảnh sát điều tra báo cáo toàn bộ nội dung sự việc.

Cơ quan CSĐT triệu tập đã Lê Đăng D đến làm việc nhưng D không chấp hành, có thêm bị hại đến cơ quan cảnh sát điều tra báo cáo về việc D tiếp tục mượn xe rồi đem đi cầm cố:

Trên cơ sở báo cáo ngày 30/07/2020 của anh Hoàng Bình T cơ quan điều tra xác định được: Khoảng 14 giờ ngày 21/7/2020 anh Hoàng Bình T sinh năm 1999 ở tiểu khu 12, thị trấn Thiệu Hóa có gặp Lê Đăng D ở quán bia gần trường trung cấp nghề Hưng Đô, thuộc địa phận tiểu khu 7, thị trấn Thiệu Hóa, D có nói với T cho D mượn xe mô tô BKS 15B2-206.59 của T để về nhà tắm, thay quần áo. Anh T đồng ý và đưa chìa khóa xe cho D. Khi mượn được xe D đi về nhà tắm xong rồi điều khiển xe đến quán internet Long Hồng ở tiểu khu Ba Chè, huyện Thiệu Hóa. Ở đây D gặp anh Hoàng Văn L, sinh năm 1992 ở tiểu khu 10, thị trấn Thiệu Hóa. D nhờ anh L mang xe mà D đang sử dụng đi cầm cố hộ tại nhà anh Hoàng Ngọc L. D nói với anh L đây là xe D mượn của bạn, anh L đồng ý và mang chiếc xe mô tô này đến nhà anh L ở Thôn 1, xã Thiệu V, Thiệu Hóa để cầm cố. Anh L và anh L đã thống nhất với nhau anh L cho anh L vay 10.000.000đ(Mười triệu đồng), L để lại chiếc xe mô tô này ở nhà L, lãi suất vay là 2% một tháng. Sau khi nhận tiền từ anh L thì anh L quay về đưa toàn bộ số tiền trên cho D.

Trên cơ sở báo cáo ngày 30/07/2020 của anh Hoàng Bình T cơ quan điều tra xác định được: Khoảng 14 giờ ngày 21/7/2020 anh Hoàng Bình T sinh năm 1999 ở tiểu khu 12, thị trấn Thiệu Hóa có gặp Lê Đăng D ở quán bia gần trường trung cấp nghề Hưng Đô, thuộc địa phận tiểu khu 7, thị trấn Thiệu Hóa, D có nói với T cho D mượn xe mô tô BKS 15B2-206.59 của T để về nhà tắm, thay quần áo. Anh T đồng ý và đưa chìa khóa xe cho D. Khi mượn được xe D đi về nhà tắm xong rồi điều khiển xe đến quán internet Long Hồng ở tiểu khu Ba Chè, huyện Thiệu Hóa. Ở đây D gặp anh Hoàng Văn L, sinh năm 1992 ở tiểu khu 10, thị trấn Thiệu Hóa. D nhờ anh L mang xe mà D đang sử dụng đi cầm cố hộ tại nhà anh Hoàng Ngọc L. D nói với

anh L đây là xe D mượn của bạn, anh L đồng ý và mang chiếc xe mô tô này đến nhà anh L ở Thôn 1, xã Thiệu V, Thiệu Hóa để cầm cố. Anh L và anh L đã thống nhất với nhau anh L cho anh L vay 10.000.000đ(Mười triệu đồng), L để lại chiếc xe mô tô này ở nhà L, lãi xuất vay là 2% một tháng. Sau khi nhận tiền từ anh L thì anh L quay về đưa toàn bộ số tiền trên cho D.

Trên cơ sở báo cáo ngày 19/9/2020 của anh Hoàng Huy Đ cơ quan CSĐT tiến hành điều tra xác định được: Khoảng gần 20 giờ ngày 11/9/2020 anh Hoàng Huy Đ sinh năm 2001 ở tiểu khu 12, thị trấn Thiệu Hóa điều khiển xe mô tô BKS 36B7-342.43 đến quán internet Long Hồng ở Tiểu khu Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa để đón Lê Đăng D(Do trước đó Đ có nhờ D đi giải quyết một số mâu thuẫn cá nhân). Sau khi đón được D thì cả hai điều khiển xe đi về gần nhà văn hóa tiểu khu 10, thị trấn Thiệu Hóa. Tại đây D nói với anh Đ đứng chờ ở đây D lấy xe đi đến nhà anh Hoàng Viết Vũ ở Tiểu khu 10, thị trấn Thiệu Hóa lấy gậy. Đ đồng ý và đưa xe mô tô cho D đi. D điều khiển xe đến nhà anh Vũ thì không có ai ở nhà. Sau đó D nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô của Đ để lấy tiền chi tiêu cá nhân. D nhắn tin cho anh Lê Văn Tài sinh năm 2004, ở thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa nhờ anh Tài đi cầm cố xe hộ mình. D điều khiển xe mô tô BKS 36B7-342.43 đến tiểu khu Ba Chè đưa cho anh Tài. Khi đưa xe D có nói với anh Tài đây là xe của em nhà chú cho mượn đi cầm cố lấy tiền cho D trả nợ. Tài đồng ý và một mình điều khiển xe mô tô này đến nhà anh Hoàng Ngọc L để cầm cố xe hộ D. Khi anh Tài đến nhà anh L thì đã thống nhất anh L cho Tài vay số tiền là 10.000.000đ(Mười triệu đồng), Tài để lại xe mô tô tại nhà L khi nào có tiền trả thì đến lấy xe, lãi xuất vay ngầm hiểu là 2%. Sau đó Tài đưa toàn bộ số tiền 10.000.000đ này cho D.

Quá trình điều tra Lê Đăng D khai nhận đã sử dụng hết toàn bộ số tiền cầm cố từ 03 chiếc xe mô tô trên đây vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Ngày 11/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã ra yêu cầu định giá tài sản số 699/YC-TTH đối với xe máy SH 125i BKS: 36B5-673.27. Tại biên bản kết L định giá số 35/2020/HĐ-ĐGTS ngày 20/8/2020 của hội đồng định giá tài sản UBND huyện Thiệu Hóa xác định giá trị của xe SH 125i BKS: 36B5-673.27 là 24.520.000đ(Hai mươi bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 30/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa ra quyết định yêu cầu định giá số 894/YC-ĐTTH đối với xe mô tô BKS: 15B2-206.59 và xe mô tô BKS: 36B7-342.43. Tại bản kết L định giá tài sản số 38/2020/HĐ-ĐGTS ngày 08/10/2020 của hội đồng định giá tài sản UBND huyện Thiệu Hóa xác định giá trị của xe mô tô BKS 15B2-206.59 là : 7.800.000đ(bảy triệu tám trăm nghìn đồng), xe mô tô BKS: 36B7-342.43 là 16.560.000đ(Mười sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về vật chứng: Sau khi tiến hành thu giữ 03 chiếc xe mô tô SH 125i BKS 36B5-673.27 và hai chiếc xe còn lại BKS 15B2-206.59; BKS 36B7-342.43 phục

vụ cho quá trình điều tra, ngày 28/10/2020 CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng số 949/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về dân sự, sau khi cơ quan điều tra đã chứng minh được ngoài việc D trực tiếp cầm cố nhà anh L chiếc xe SH 125i BKS: 36B5-673.27 thì hai chiếc xe còn lại BKS 15B2-206.59 và BKS 36B7-342.43 đều do D nhờ người đi cầm cố vì vậy anh L yêu cầu D phải trả lại toàn bộ số tiền anh L đã cho D vay từ việc cầm cố 03 chiếc xe mô tô nói trên theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Lê Đăng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa công khai, và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, theo quy tại điểm s, khoản 1 và 2 điều 51; điểm g, khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt: Lê Đăng D từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 48 BLHS, buộc Lê Đăng D phải trả lại cho anh Hoàng Ngọc L số tiền đã cầm cố 03 chiếc xe máy tổng là 56.000.000đ

Bị cáo không tranh L gì, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần tố tụng và hành vi tố tụng:

Cơ quan điều tra công an huyện Thiệu Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật về thời hạn điều tra, truy tố, các biên bản hỏi cung và các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã được Tthủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa công khai Lê Đăng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ đúng như cáo trạng đã nêu, đã được kiểm tra, thẩm định tại phiên tòa từ đó đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 10/06/2020 khi cùng đi chơi với nhau Lê Đăng D, mượn chiếc xe mô tô SH 125i BKS: 36B5-673.27 của anh Nguyễn Hữu H ở tiểu khu 10, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, để đến nhà bạn vay tiền. Khi mượn được xe D nảy sinh ý định mang xe của anh H đi cầm cố với mục đích lấy tiền chi tiêu cá nhân và đã điều khiển xe mô tô này đến nhà anh Hoàng Ngọc L, sinh năm 1978 ở Thôn 1, xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa cầm cố vay số tiền là 35.000.000đ(

Ba mươi lăm triệu đồng), hai bên ngầm thống nhất mức lãi xuất số tiền vay là 02% một tháng. Ngày 17/06/2020, D lại tiếp tục đến nhà anh L vay thêm 1.000.000đ(Một triệu đồng). Tổng số tiền D đã vay của anh L là 36.000.000đ(Ba mươi sáu triệu đồng). số tiền cầm cố từ chiếc xe mô tô này Lê Đăng D khai đã tiêu xài hết vào mục đích cá nhân.

Không dừng hành vi phạm tội của mình Lê Đăng D tiếp tục mượn xe của anh Hoàng Bình T và của anh Hoàng Huy Đ rồi nhờ Hoàng Văn L và Lê Văn Tài đem đi cầm cố hộ lấy tiền chi tiêu cho cá nhân, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/7/2020 Lê Đăng D mượn chiếc xe mô tô BKS 15B2-206.59 của anh Hoàng Bình T sinh năm 1999 ở tiểu khu 12, thị trấn Thiệu Hóa sau khi mượn được xe biết không thể tự mình cầm cố thêm cho anh L được nữa nên D gặp anh Hoàng Văn L, sinh năm 1992 ở tiểu khu 10, thị trấn Thiệu Hóa. D nhờ anh L mang xe đi cầm cố hộ cho D tại nhà anh Hoàng Ngọc L ở Thôn 1, xã Thiệu V, Thiệu Hóa để vay 10.000.000đ(Mười triệu đồng). Sau khi nhận tiền từ anh L thì anh L quay về đưa toàn bộ số tiền trên cho D.

Vẫn thủ đoạn như trên, khoảng gần 20 giờ ngày 11/9/2020 Lê Đăng D lại mượn chiếc xe mô tô BKS 36B7-342.43 của anh Hoàng Huy Đ sinh năm 2001 ở tiểu khu 12, thị trấn Thiệu Hóa, sau khi mượn được xe D nhờ Lê Văn Tài sinh năm 2004, ở thôn Đồng Tiến, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa mang xe đi cầm cố hộ cho D tại nhà anh Hoàng Ngọc L ở Thôn 1, xã Thiệu V, Thiệu Hóa để vay 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau khi nhận tiền từ anh L thì anh Tài quay về đưa toàn bộ số tiền trên cho D.

Toàn bộ số tiền cầm cố từ 03 chiếc xe mô tô trên D khai nhận đã sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Như vậy, Lê Đăng D đã lợi dụng lòng tin của anh H, anh Tuấn, anh Đ mượn xe máy sử dụng, khi trong tay đang quản lý tài sản của anh H, anh Tuấn, anh Đ Lê Đăng D đã đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Hành vi chiếm đoạt của bị cáo theo kết L định giá tài sản của hội đồng định giá tài sản UBND huyện Thiệu Hóa với số tiền là 48.880.000đ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có đủ cơ kết L: Lê Đăng D đã phạm tội“Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”theo điểm b, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát Thiệu Hoá truy tố trước Toà là hoàn toàn có căn cứ.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, Lê Đăng D đã lợi dụng lòng tin của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của anh H, anh Tuấn, anh Đ được pháp luật bảo hộ, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xã hội lên án. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần cùng loại chiếm đoạt tài sản đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 điều 52 BLHS, mang tư tưởng muốn lấy tài sản của người khác làm tài sản riêng cho bản

thân để hòng hưởng cuộc sống xa hoa trên sức lao động của người khác. Do vậy đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, đồng thời phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện và phòng ngừa chung. Song, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, bị hai H và bị hai Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và 2 điều 51 Bộ luật hình sự, được xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, tài sản không có nên không cần thiết áp dụng hình phạt phụ phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Lê Đăng D trực tiếp cầm cố chiếc xe mô tô SH 125i BKS: 36B5-673.27 của anh Nguyễn Hữu H cho anh Hoàng Ngọc L để vay của anh L số tiền là 36.000.000đ(Ba mươi sáu triệu đồng). Nhờ anh Hoàng Văn L cầm cố hộ cho D chiếc xe mô tô BKS 15B2-206.59 của anh Hoàng Bình T cho anh Hoàng Ngọc L để vay 10.000.000đ(Mười triệu đồng). Nhờ Lê Văn Tài cầm cố hộ cho D chiếc xe mô tô BKS 36B7-342.43 của anh Hoàng Huy Đ cho anh Hoàng Ngọc L để vay 10.000.000đ(Mười triệu đồng).

Tổng cộng 3 lần cầm cố 3 xe máy Lê Đăng D đã vay của anh Hoàng Ngọc L số tiền là 56.000.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã thu giữ 03 chiếc xe mô tô nói trên trả lại cho chủ sở hữu, anh Hoàng Ngọc L yêu cầu Lê Đăng D hoàn trả lại số tiền D đã cầm cố xe để vay, áp dụng khoản 1 điều 48 BLHS buộc bị cáo phải trả lại cho anh L số tiền là 56.000.000đ. (Năm mươi sáu triệu đồng).

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Hoàng Ngọc L đã cho Lê Đăng D, Hoàng Văn L, Lê Văn Tài cầm cố xe mô tô, khi nhận cầm cố L không hỏi về nguồn gốc xe nên không biết những xe mô tô này là do phạm tội mà có. Bản thân L có giấy phép kinh doanh trong L vực mua bán xe máy, xe đạp cũ, dịch vụ cầm đồ do vậy hành vi của L không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì vậy cơ quan điều tra tách ra để xử lý vi phạm hành chính theo quy định như vậy là phù hợp.

Đối với anh Hoàng Văn L và Lê Văn Tài khi đem xe đi cầm cố hộ Lê Đăng D thì không biết nguồn gốc xe ở đâu, chỉ nghe D nói là xe mượn của bạn, được đồng ý cho sử dụng. Sau khi cầm cố xe thì L và Tài đã chuyển toàn bộ số tiền cho D và không hưởng lợi gì từ số tiền cầm cố đó. Vì vậy L và Tài không đồng phạm với D về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản kết L của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát như vậy là phù hợp.

Từ các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: Lê Đăng D phạm tội “Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

ÁP DỤNG: điểm b, khoản 1 Điều 175; khoản 1 và 2 điều 51; điểm g, khoản 1 điều 52; điều 38, Bộ luật hình sự

XỬ PHẠT: Lê Đăng D 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/09/2020.

VỀ TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ:

Áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc Lê Đăng D phải trả lại cho anh Hoàng Ngọc L số tiền là 56.000.000đ. (Năm mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật anh Hoàng Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án, Lê Đăng D không thi hành kịp thời thì còn phải chịu lãi đối với số tiền phải thi hành, lãi tính theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS, tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

VỀ ÁN PHÍ : Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí; Điều 21, khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết. Buộc Lê Đăng D phải nộp 200.000đ án phí HSST và 2.800.000đ án phí dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu là 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vắng mặt bị hại, Tuyên bố bị cáo, bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- VKS Thiệu Hoá
- VKS tỉnh Thanh Hoá
- Công an huyện Thiệu Hoá
- Bị cáo, bị hại, người có qnlvq
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Chủ tọa phiên toà

Lê Văn Hà

